

Bản án số: 22/2023/HS-PT
Ngày 07-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hữu Trường

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Ông Lưu Văn Tỉnh

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Lê Đình T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2022/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Lê Đình T, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1988 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Đ, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình N và bà Lưu Thị N có vợ là Lê Thị H và 03 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06 tháng 5 năm 2022, đến ngày 13 tháng 5 năm 2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Người bào chữa của bị cáo:** Luật sư Phạm Ngọc H và Luật sư Trịnh Thị D, Công ty luật hợp danh A Việt Nam, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng, ông H vắng mặt, bà D có mặt.

- **Bị hại:** Chị Vũ Thị X, sinh năm 1977 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Vũ Thị L (mẹ đẻ) nơi cư trú: Thôn 4, xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng.

2. Anh Phạm Văn Q (chồng) sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn 4, xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng.

3. Chị Phạm Thị X (con), sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn 4, xã M, huyện N,

thành phố Hải Phòng.

4. Anh Phạm Văn C (con); nơi cư trú: Thôn 4, xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 22 phút, ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại đường liên xã thuộc địa phận thôn 10, xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe ô tô biển kiểm soát 15C-374.xx do Lê Đình T điều khiển đi theo hướng từ tỉnh lộ 352 xã T đi xã M với xe mô tô biển kiểm soát 16M3-14xx do chị Vũ Thị X, sinh năm 1977, trú tại thôn 4, xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả chị X bị thương được cấp cứu tại Bệnh viện, đến 19 giờ cùng ngày chị X chết.

Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn ghi nhận các dấu vết: Khám nghiệm theo hướng từ xã T đi xã M, đoạn đường thẳng, rộng 5,5m, trong phạm vi hiệu lực của biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên trái. Điểm mốc là biển báo hiệu nguy hiểm nằm trên lề đường phải. 01 vết cày xước mặt đường từ rõ đến mờ dài 3,4m theo hướng khám nghiệm, điểm đầu vết xước cách mép đường phải 0,9m và cách điểm mốc là 15,4m, điểm cuối vết xước nằm dưới xe mô tô biển kiểm soát 16M3-1477. xx xe mô tô biển kiểm soát 16M3-14xx đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng đi xã M, trục trước và trục sau bánh xe trùng với mép đường bên phải. 01 xe ô tô biển kiểm soát 15C-374.xx đổ trên lề đường phải, đầu xe quay hướng đi xã M, trục bánh xe sau bên trái cách mép đường phải 0,3m và cách trục bánh xe trước xe mô tô 22,3m, trục bánh xe trước bên trái cách mép đường 0,8m.

Tại Bản Kết luận giám định số 76/KL-KTHS(CH) ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết trượt mất cao su và bụi đất (màu đen và màu nâu) bề mặt bám dính tạp chất màu bạc (dạng sơn) theo chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe tại mặt ngoài má lốp bánh trước bên phải (bên phụ) xe ô tô biển kiểm soát 15C-374.xx phù hợp với dấu vết vỡ, nứt nhựa, bề mặt trượt xước mất sơn màu bạc bám dính tạp chất màu đen và nâu (dạng cao su và bụi đất) theo chiều từ sau về trước tại mặt ngoài phía sau bên trái ốp nhựa thân xe mô tô biển kiểm soát 16M3-14xx. Các dấu vết này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động cùng chiều va chạm với nhau.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 121/KL-KTHS(PY) ngày 10/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Vũ Thị X chết do sốc đa chấn thương, cơ chế hình thành thương tích do va đập mạnh.

Tiến hành kiểm tra thành phần nước tiểu, hơi thở của Lê Đình T không có nồng độ cồn, không có chất ma túy.

Tại Công văn số 1701/SGTVT-QLPT&NL ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng và Công văn số 2692/SGTVT-

QLPT&NL ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thanh Hóa đều trả lời Lê Đình T chưa được cấp giấy phép lái xe ô tô.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đình T khai: T làm thợ phụ hồ xây dựng cho anh Lê Đình T1 (anh trai của T), sinh năm 1984, trú tại thị trấn Đ, huyện N. Khoảng 18 giờ ngày 05 tháng 5 năm 2022, sau khi làm việc xong tại xã N, huyện N, T thấy xe ô tô biển kiểm soát 15C - 374.xx của anh T đỗ ở chỗ làm, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Thấy những người làm cùng với mình gồm cháu Lê Đình T2, sinh năm 2006 (con trai anh T1), anh Vũ Văn N, sinh năm 1972, anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1966, anh Cao Văn T, sinh năm 1975 đều trú tại thị trấn Đ, huyện N chưa có phương tiện đi về. Mặc dù không có giấy phép lái xe ô tô nhưng T vẫn tự ý lên xe ô tô, nổ máy rồi điều khiển, không hỏi ý kiến anh T1 sau đó T bảo mọi người lên xe để T chở về thị trấn Đ, huyện N. Khi đến khu vực đường liên xã thuộc địa phận thôn 10, xã M, T điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 20 - 30km/giờ, T thấy phía trước cùng chiều có xe mô tô biển kiểm soát 16M3 – 14xx (sau này biết do chị Vũ Thị X) điều khiển, T tăng tốc độ xe ô tô để vượt lên xe của chị X nhưng không bấm còi, không bật đèn cảnh báo. Do khoảng cách gần, xe ô tô của T đã va chạm với xe mô tô của chị X điều khiển dẫn đến tai nạn. Sau khi tai nạn xảy ra, T dừng xe đi xuống thấy chị X bị thương, bất tỉnh nên đã cùng người dân đưa chị X đi cấp cứu tại Bệnh viện đến 19 giờ cùng ngày chị X chết.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với nội dung Kết luận giám định, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Tại Cơ quan điều tra, những người làm chứng gồm cháu Lê Đình T2, các anh Vũ Văn N, Nguyễn Văn H, Cao Văn T khai phù hợp với lời khai của T như nội dung nêu trên.

Đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Phạm Văn Q khai: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo cùng gia đình đã thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng, gia đình anh không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 1120/2022/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

*Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Lê Đình T 36 (ba mươi sáu) tháng tù** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án. Bị cáo được trừ 07 ngày tạm giữ. Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú, thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính từ ngày tuyên án đến thời điểm bị cáo bị bắt đi chấp hành án phạt tù.*

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/11/2022 bị Lê Đình T làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo nộp bổ sung các tài liệu là bằng khen, xác nhận các ông bà Lê Đức L, Lê Văn C, Lê Thị , Lưu Thị Đ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giao nộp đơn của anh Phạm Văn Q là đại diện bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đình T, đánh giá tính chất vụ án, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không cung cấp được nhiều tài liệu giảm nhẹ mới. Xét thấy mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp, do vậy đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**Người bào chữa cho bị cáo Luật sư D bào chữa:* Không tranh luận với về tội danh. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, nhận thức sâu sắc lỗi lầm, thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối cải. Hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính có cha mẹ già và 03 con nhỏ, bị cáo đã thế chấp nhà để khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại. Mong Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã cung cấp thêm để cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Kháng cáo của bị cáo Lê Đình T trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về việc vắng mặt của đại diện hợp pháp của bị hại: Tòa án triệu tập hợp lệ toàn bộ những người đại diện của bị hại nhưng tất cả đều vắng mặt, anh Phạm Văn Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy quyền lợi, nghĩa vụ của họ không liên quan đến kháng cáo nên căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đình T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra và các tài liệu điều tra khác. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 22 phút ngày 05 tháng 5 năm 2022, Lê Đình T có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-374.xx trong khi không có giấy phép lái xe theo quy định. Khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn 10, xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng, không giảm tốc độ trong vùng có hiệu lực của biển báo nguy hiểm, vượt xe không đảm bảo (không bấm còi, không bật đèn báo hiệu) đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 16M3-14xx do chị Vũ Thị X điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả làm chị X chết. Do vậy, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân huyện N đã đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và xử phạt bị cáo về tội “Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự với mức án 36 (Ba mươi sáu) tháng tù là phù hợp.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại giai đoạn sơ thẩm, bị cáo được áp dụng các tình tiết “thành khẩn khai báo”, “tự nguyện bồi thường thiệt hại” theo điểm b, s khoản 1. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo ra trình diện tại cơ quan công an nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo nộp bổ sung các tài liệu thể hiện người nhà của bị cáo là Lê Đức L, Lê Văn C, Lê Thị P, Lưu Thị Đ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương. Tuy nhiên không có tài liệu xác nhận mối quan hệ của bị cáo với những người này nên chưa có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Gia đình của bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là 01 tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo:* Tại phiên tòa người bào chữa nhân mạnh về hoàn cảnh của bị cáo, về quá trình bị cáo đã nỗ lực khắc phục hậu quả, bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo không có bằng lái, sự việc gây tai nạn lỗi là hoàn toàn của bị cáo T, hành vi của bị cáo có thể gây nguy hiểm cho rất nhiều người. Cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng và tuyên phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Do vậy, không có căn cứ để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] *Về án phí:* Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Đình T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi

chấp hành án. Bị cáo được trừ 07 ngày tạm giữ từ từ ngày 06 tháng 5 năm 2022, đến ngày 13 tháng 5 năm 2022.

2. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê Đình T cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Đình T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2022/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện N;
- PV06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện N;
- Cơ quan THAHS huyện N;
- TAND huyện N;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Tỉnh Nguyễn Văn Thiệm

Phạm Hữu Trường